

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Kim Phượng.

2. Bà Hoàng Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lại Thị P, sinh năm: 1983

- Bị đơn: Anh Đinh Thành C, sinh năm: 1977

Cùng địa chỉ: Số nhà 07, ngõ 326, đường N, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: chị Phương vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Huy vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Lại Thị P trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Thành C được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường N ngày 02/12/2005. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C ham chơi, lười lao động không phụ giúp chị trong việc chăm sóc con cái, nhà cửa cũng như kinh tế trong gia đình. Nên một mình chị từ khi lấy anh C về phải gánh vác hết công việc trong nhà cũng như lo về kinh tế. Do đó, vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Trong những lần cãi vã, anh C thậm chí còn đánh chửi chị thậm tệ. Khoảng 4 đến 5 năm nay, anh C ở hẳn nhà không ra ngoài đi làm phụ giúp chị về kinh tế và cũng không chăm sóc nhà

cửa, con cái nên dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng. Nay tuy chị và anh C tuy sống chung cùng nhà nhưng lại không quan hệ tình cảm, cũng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị thấy tình cảm của chị và anh C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

* Về con chung: Chị và anh C có 3 con chung là cháu Đinh Thị Hồng P; sinh ngày 12/7/2006, cháu Đinh Thành Minh H; sinh ngày: 02/5/2009 và cháu Đinh Khánh L; sinh ngày 04/12/2012. Hiện nay, các cháu đang ở với chị. Từ trước đến nay, anh C không làm tròn trách nhiệm của người bố, không chăm sóc con cái cũng như phụ giúp chị về kinh tế để chăm sóc các con. Nên khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án cho chị được nuôi cả ba cháu và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Bị đơn anh C*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C, nhưng anh C không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị P.

- Tại biên bản xác minh ngày 21/04/2022, chính quyền địa phương cung cấp như sau: Chị Lại Thị P và anh Đinh Thành C hiện đang cư trú tại số nhà 07, ngõ 326, đường N, phố P, phường N, thành phố N. Quá trình chung sống tại địa phương, chị P và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn này đã từ rất lâu. Nguyên nhân mâu thuẫn chính xuất phát từ việc anh C ham chơi lười lao động, chỉ suốt ngày ở nhà không phụ giúp chị P về kinh tế cũng như chăm sóc gia đình. Còn chị P một mình phải lao động để gánh vác cả gia đình (trong đó nhà có 3 cháu đang tuổi ăn học). Nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Tổ dân phố cũng nhiều lần xuống can thiệp, hòa giải cũng như vận động, tuyên truyền, giáo dục nhưng anh C, chị P vẫn tiếp tục đánh chửi nhau. Có nhiều lần mâu thuẫn lớn tới mức phía công an phường N phải xuống can thiệp giải quyết để tránh gây mất trật tự khu phố. Nay chị P làm đơn xin ly hôn anh C tại Tòa án, chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn với anh C và được quyền nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng anh C không đến và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự pháp luật;

- Nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn: không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS (không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị P).

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 - BLTTDS năm 2015;

điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lại Thị P. Cho chị Lại Thị P được ly hôn với anh Đinh Thành C

2. Giao cháu Đinh Thị Hồng P, sinh ngày 12/7/2006; cháu Đinh Thành Minh H, sinh ngày: 02/5/2009 và cháu Đinh Khánh L, sinh ngày 04/12/2012 cho chị Lại Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu P, H và cháu L đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được cuộc sống. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lại Thị P về việc không yêu cầu anh Đinh Thành C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Lại Thị P phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N theo Biên lai số AA/2021/0000812 ngày 03/03/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền quyền giải quyết vụ án: vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; bị đơn anh Đinh Thành C cư trú tại phố P, phường N, thành phố N; Tòa án nhân dân thành phố N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: chị Lại Thị P là nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đinh Thành C là bị đơn mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị P và anh Đinh Thành C có đăng ký kết hôn ngày 02/12/2005 tại UBND phường N, thành phố N. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

- Về yêu cầu khởi kiện: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Chị P cho rằng Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C ham chơi, lười lao động không phụ giúp chị trong việc chăm sóc con cái, nhà cửa cũng như kinh tế trong gia đình. Nên một mình chị từ khi lấy anh C về phải gánh vác hết công việc trong nhà cũng như lo về kinh tế, vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Trong những lần cãi vã, anh C thậm chí còn đánh chửi chị thậm tệ. Khoảng 4 đến 5 năm nay, anh C ở hẳn nhà không ra ngoài đi làm phụ giúp chị về kinh tế và cũng không chăm sóc nhà cửa, con cái nên dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng. Nay tuy chị và anh C tuy sống chung cùng nhà nhưng lại không quan hệ tình cảm, cũng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị thấy tình cảm của chị và anh C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện chị P và anh C thường

xuân xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn này đã từ rất lâu. Nguyên nhân mâu thuẫn chính xuất phát từ việc anh C ham chơi lười lao động, chỉ suốt ngày ở nhà không phụ giúp chị P về kinh tế cũng như chăm sóc gia đình. Còn chị P một mình phải lao động để gánh vác cả gia đình (trong đó nhà có 3 cháu đang tuổi ăn học). Nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Tổ dân phố cũng nhiều lần xuống can thiệp, hòa giải cũng như vận động, tuyên truyền, giáo dục nhưng anh C, chị P vẫn tiếp tục đánh chửi nhau. Có nhiều lần mâu thuẫn lớn tới mức phía công an phường N phải xuống can thiệp giải quyết để tránh gây mất trật tự khu phố.

Như vậy, có thể khẳng định: tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn, quan hệ hôn nhân chỉ là hình thức, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp với thực trạng diễn biến quan hệ hôn nhân giữa chị P với anh C và phù hợp với pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị P và anh C có 3 con chung là cháu Đinh Thị Hồng P, sinh ngày 12/7/2006; cháu Đinh Thành Minh H, sinh ngày 02/5/2009 và cháu Đinh Khánh L, sinh ngày 04/12/2012. Hiện nay, các cháu đang ở với chị P. Từ trước đến nay, anh C không làm tròn trách nhiệm của người bố, không chăm sóc con cái cũng như phụ giúp chị về kinh tế để chăm sóc các con. Quan điểm của chị P khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả ba cháu và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Do các đương sự không có tranh chấp về con chung, để đảm bảo lợi ích về mọi mặt cũng như nguyện vọng của các cháu việc giao cháu P, H và cháu L cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị P tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung; xét đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Phương trình bày không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Lại Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lại Thị P và anh Đinh Thành C (Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh C chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: giao con chung là cháu Đinh Thị Hồng P, sinh ngày 12/7/2006; cháu Đinh Thành Minh H, sinh ngày 02/5/2009 và cháu Đinh Khánh L, sinh ngày 04/12/2012. Hiện nay, các cháu đang ở với chị Phương cho chị Lại Thị P

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đinh Thành C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Anh C không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C.

Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: chị Lại Thị P phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000812 ngày 03/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

5. Quyền kháng cáo: chị P, anh anh C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình